

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Xuyên

2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Thiệu Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1994 tại thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn H; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trương Thị Y; Sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Anh em ruột: Gia đình bị can có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Năm 2010, Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc tuyên phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh 2004, trú tại: Thắng Trí, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh 1951, trú tại: Thắng Trí, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tô Xuân V, sinh 1990, trú tại: Cao Xá, Cao Đại, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
2. Anh Trần Văn K, sinh 1991, trú tại: khu phố 1, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Ông Trần Duy B, sinh 1956, trú tại: khu phố 1, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 26/10/2021, Trần Mạnh C, sinh ngày 11/8/1994, trú tại thôn Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc mượn 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29D1 – 666.07 màu nâu (dùng khẩu trang y tế che biển kiểm soát) của Trần Văn K, sinh 1991, trú tại khu phố 1, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc rồi một mình điều khiển đi từ nhà xuống khu vực huyện Sóc Sơn, Hà Nội nhằm mục đích tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C đi đến thôn T, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thu T, sinh 2004, trú tại xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn ngồi trên xe đạp điện màu đỏ đen, dừng ở bên vệ đường đầu ngõ đang cầm sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng nên C đã điều khiển xe máy đi vào trong ngõ rồi vòng xe quay lại áp sát vị trí chị T đang đứng, tay phải C điều khiển xe, tay trái giật chiếc điện thoại của chị T rồi nhanh chóng điều khiển xe chạy theo hướng Quốc lộ 2 về thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tẩu thoát. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, C đến cửa hàng điện thoại X Mobile tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, do chiếc điện thoại không mật khẩu khóa màn hình nên C đã nhờ anh Tô Xuân t là chủ cửa hàng phá mật khẩu Icloud và ứng trước số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) khi nào phá được mật khẩu Icloud sẽ quay lại lấy máy. Một lúc sau, C nói bán thẳng điện thoại cho anh V rồi lấy xe máy đi về. Sau đó, khi anh V kiểm tra điện thoại thì thấy có tin nhắn mới trong ứng dụng Messenger với nội dung là điện thoại này đã bị cướp giật nên mới biết điện thoại không phải của C. Do lần đầu tiên gặp và không quen biết C nên anh V không thể liên hệ được, khi Cơ quan Công an đến xác minh, làm việc thì anh V đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên để phục vụ điều tra. Đến ngày 27/10/2021, C tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 222 ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, đã qua sử dụng, dung lượng 64GB, bản quốc tế, Imeil số 357269092935295, Imei2 số

357269093115228 có giá trị còn lại là 5.667.000 đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số 8339/KL-PC09-Đ3 ngày 27/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29D1-666.07 có số khung C100M-0296992 và số máy C100ME-0296992 là số nguyên thủy.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng, Trần Mạnh C đã dùng để trả nợ cho Trần Văn K và Nguyễn Văn D, khi đưa tiền thì C không nói cho K và D biết tiền có nguồn gốc từ việc bán điện thoại cướp giật được nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với K và Du.

Đối với anh Tô Xuân V, khi mua chiếc điện thoại của C do không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với số tiền 2.500.000 đồng, anh V không yêu cầu C phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại Iphone XS Max đã tạm giữ, xác định chủ sở hữu hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Thu T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn trả lại cho chị T là có căn cứ. Chị T không đề nghị Trần Mạnh C bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS 29D1-666.07 Cường mượn của Trần Văn K, khi mượn thì C không nói cho K biết về việc sẽ sử dụng để đi cướp giật tài sản. Quá trình xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp của ông Trần Duy Bi, sinh 1956 (là bố của Trần Văn K) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Trần Mạnh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản nhận dạng, vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Mạnh C về tội Cướp giật tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo nghị Trần Mạnh C từ 45 đến 48 tháng tù; Buộc bị cáo phải truy nộp sung công số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh Việt; Không phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12h00 ngày 26/10/2021, Trần Mạnh C một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 29D1 – 666.07 đi đến thôn T, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng trị giá 5.667.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu T. Bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội Cướp giật tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của bị hại, công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử, năm 2010 Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc tuyên phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong và được xoá án tích. Nay bị cáo tiếp tục phạm tội là không ăn năn hối cải, xét cần phải

có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú và đại diện bị hại xin giảm nhẹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề liên quan: 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ. Chị T không đề nghị Trần Mạnh C bồi thường dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải truy nộp sung công số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh Việt.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe máy Honda Dream BKS 29D1-666.07 trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Duy B là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh C phạm tội " Cướp giật tài sản ";

2. Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh C 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Mạnh C phải truy nộp sung công số tiền 2.500.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Mạnh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhân :

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- Lưu HS -VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA